

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Điều K' **Viên;**

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Anh Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại **Trụ** sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo **Quyết** định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh năm 1991, tại: Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: V; Con ông Hoàng Văn X, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị Lê Thị H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 10/8/2022, Hoàng Văn C cùng với Lê Duy K - SN: 1984, HKTT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai bắt xe khách từ cây số 133, Quốc lộ B đi vào C để chơi với Vũ Mạnh D - SN: 1980, HKTT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (D đến làm rẫy tại C và ở trọ tại nhà anh M1 tại thôn E,

T). Đến 12 giờ 00 ngày 11/8/2022, Hoàng Văn C lên cơn nghiện ma túy, không biết tìm ma túy ở đâu nên C đi về nhà, Chung đi bộ dọc theo đường ĐH 91 hướng từ xã T ra thị trấn C. Khi đi đến nhà ông Bùi Xuân H1, thuộc thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, BKS: 48F1 - 7592 của chị Lê Thị H - SN: 1994, HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đang để ở vỉa hè phía trước nhà ông H1 và trên xe có sẵn chìa khóa. C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên làm hương tiện đi lại. Sau đó, C điều khiển chạy về nhà tại Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, trên đường đi C đã tháo biển kiểm soát để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Đến ngày 14/8/2021, Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai đến nhà của C thì phát hiện chiếc xe trên. Tại cơ quan Công an, Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tang vật thu giữ gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, BKS: 48F1 - 7592, đã qua sử dụng;

01 giấy đăng kí xe mô tô số 008325, BKS: 48F1 - 7592.

Tại **bản Kết** luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/8/2022 của Hội đồng ĐGTSTTHS kết luận: giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, BKS: 48F1 - 7592 tại thời điểm bị xâm hại là: 2.531.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSCT ngày 27/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như **Cáo** trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Tang vật của vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chiều ngày 11/8/2022 tại [thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng](#), [Hoàng Văn C](#) đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị [Lê Thị H](#) trú tại [thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng](#) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, BKS: 48F1 – 7592 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.531.000 đồng. Xét hành vi của bị cáo là vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự như vậy mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người phạm tội “**Trộm** cắp tài sản” ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp:* Đối với vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, BKS: 48F1 - 7592; 01 giấy đăng kí xe mô tô số 008325, BKS:

48F1 – 7592, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H, chị H có đơn xin lại tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người bị hại, xét thấy việc trả lại là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022.

3. Áp dụng khoản 2 **điều** 136 Bộ luật **tổ** tụng **Hình** sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban **thường** vụ Quốc **Hội** về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng